

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG TRUNG CẤP  
KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH

LỊCH GIẢNG DẠY

Tháng 5/2025

Địa điểm học: Cơ sở 2 - huyện Nho Quan

| Thứ | Ngày tháng | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K5A                   |        |     | MAY THỜI TRANG K15A                      |        |     | VẬN HÀNH MÁY NN K2A                  |        |     |
|-----|------------|----------------------------------------|--------|-----|------------------------------------------|--------|-----|--------------------------------------|--------|-----|
|     |            | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy       | Số giờ | TĐ  | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy         | Số giờ | TĐ  | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy     | Số giờ | TĐ  |
| 2   | 5/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 5   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 85  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 20  |
| 3   | 6/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 10  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 90  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 25  |
| 4   | 7/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 15  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 95  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 30  |
| 5   | 8/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 20  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 100 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 35  |
| 6   | 9/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 25  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 5      | 5   | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 5      | 40  |
| 7   | 10/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 35  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 10     | 15  | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 10     | 50  |
| CN  | 11/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 40  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 10     | 25  | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 10     | 60  |
| 2   | 12/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 45  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 105 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 65  |
| 3   | 13/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 50  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 110 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 70  |
| 4   | 14/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 55  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 115 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 75  |
| 5   | 15/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 60  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 120 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 80  |
| 6   | 16/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 65  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 5      | 30  | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 5      | 85  |
| 7   | 17/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 75  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 10     | 40  | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 10     | 95  |
| CN  | 18/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 80  | Tiếng anh chuyên ngành<br>Vũ Hương Giang | 5      | 45  | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 5      | 100 |
|     |            |                                        |        |     | Thi kết thúc môn học                     |        |     |                                      |        |     |
| 2   | 19/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 85  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 125 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 105 |
| 3   | 20/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 90  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 130 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 110 |
| 4   | 21/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 95  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 135 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 115 |
| 5   | 22/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 100 | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)   | 5      | 140 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 5      | 120 |
| 6   | 23/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 105 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh       | 5      | 145 | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 5      | 125 |
| 7   | 24/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 115 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh       | 10     | 155 | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 10     | 135 |
| CN  | 25/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 5      | 120 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh       | 5      | 160 | Thực tập sản xuất<br>Đặng Ngọc Dũng  | 5      | 140 |
| 2   | 26/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 130 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh       | 10     | 170 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 10     | 150 |



| Thứ | Ngày tháng | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K5A                   |        |     | MAY THỜI TRANG K15A                |        |     | VẬN HÀNH MÁY NN K2A                  |        |     |
|-----|------------|----------------------------------------|--------|-----|------------------------------------|--------|-----|--------------------------------------|--------|-----|
|     |            | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy       | Số giờ | TĐ  | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy   | Số giờ | TĐ  | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy     | Số giờ | TĐ  |
| 3   | 27/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 140 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh | 10     | 180 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 10     | 160 |
| 4   | 28/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 150 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh | 10     | 190 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 10     | 170 |
| 5   | 29/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 160 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh | 10     | 200 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 10     | 180 |
| 6   | 30/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Đinh Trung Kiên | 10     | 170 | Thực tập tốt nghiệp<br>Vũ Thị Oanh | 10     | 210 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch) | 10     | 190 |

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Văn Hùng



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG TRUNG CẤP  
KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH

**LỊCH GIẢNG DẠY**

Tháng 5/2025

Địa điểm học: Cơ sở 2 - huyện Nho Quan

| Thứ | Ngày tháng | KỸ THUẬT CBMA K1A                                 |        |    | MAY THỜI TRANG K16A                    |        |    | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K6A             |        |    |
|-----|------------|---------------------------------------------------|--------|----|----------------------------------------|--------|----|----------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy                  | Số giờ | TĐ | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy       | Số giờ | TĐ | Tên MH/MĐ<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ |
| 6   | 9/5/2025   | Thương phẩm và an toàn thực phẩm<br>Đinh Thị Liên | 5      | 40 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 5  | Vẽ điện<br>Nguyễn Văn Hùng       | 5      | 10 |
| 7   | 10/5/2025  | Quản trị tác nghiệp<br>Nguyễn Phương Nam          | 10     | 10 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 10     | 15 | Tiếng Anh<br>Nguyễn T Mai Lan    | 10     | 85 |
| CN  | 11/5/2025  | Thương phẩm và an toàn thực phẩm<br>Đinh Thị Liên | 5      | 45 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 20 | Tiếng Anh<br>Nguyễn T Mai Lan    | 5      | 90 |
| 6   | 16/5/2025  | Quản trị tác nghiệp<br>Nguyễn Phương Nam          | 5      | 15 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 25 | Vật liệu điện<br>Vũ Quang Hợp    | 5      | 5  |
| 7   | 17/5/2025  | Quản trị tác nghiệp<br>Nguyễn Phương Nam          | 10     | 25 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 10     | 35 | Vật liệu điện<br>Vũ Quang Hợp    | 10     | 15 |
| CN  | 18/5/2025  | Quản trị tác nghiệp<br>Nguyễn Phương Nam          | 5      | 30 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 40 | Vật liệu điện<br>Vũ Quang Hợp    | 5      | 20 |
| 6   | 23/5/2025  | Thi kết thúc môn học                              |        |    | Thi kết thúc môn học                   |        |    | Thi kết thúc môn học             |        |    |
| 7   | 24/5/2025  |                                                   |        |    |                                        |        |    |                                  |        |    |
| CN  | 25/5/2025  |                                                   |        |    |                                        |        |    |                                  |        |    |
| 3   | 27/5/2025  | Xây dựng thực đơn<br>Phạm Bùi Trà My              | 10     | 10 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 10     | 50 | Vật liệu điện<br>Vũ Quang Hợp    | 10     | 30 |
| 4   | 28/5/2025  | Xây dựng thực đơn<br>Phạm Bùi Trà My              | 10     | 20 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 10     | 60 | Kỹ thuật nguội<br>Vũ Quang Hợp   | 10     | 10 |
| 5   | 29/5/2025  | Xây dựng thực đơn<br>Phạm Bùi Trà My              | 10     | 30 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 10     | 70 | Kỹ thuật nguội<br>Vũ Quang Hợp   | 10     | 20 |
| 6   | 30/5/2025  | Xây dựng thực đơn<br>Phạm Bùi Trà My              | 10     | 40 | Thiết kế trang phục 1<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 75 | Kỹ thuật nguội<br>Vũ Quang Hợp   | 10     | 30 |
|     |            |                                                   |        |    | Thiết kế trang phục 2<br>Đinh Thị Liễu | 5      | 5  |                                  |        |    |

Hoa Lư, ngày 25 tháng 4 năm 2025



Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO

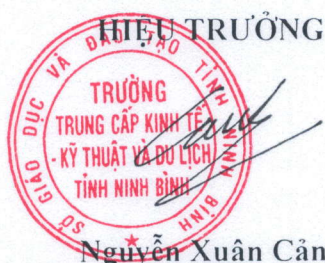
Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Văn Hùng

| Thứ | Ngày tháng | CHĂN NUÔI - THÚ Y K2                    |        |     | HDDLK11C & HDDLK11D                                                 |        |    |
|-----|------------|-----------------------------------------|--------|-----|---------------------------------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun, giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun, giáo viên giảng dạy                             | Số giờ | TĐ |
| 2   | 5/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp (Theo kế hoạch)     | 5      | 260 | Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch<br>Lê Thị Loan | 5      | 60 |
| 3   | 6/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp (Theo kế hoạch)     | 5      | 265 | Pháp luật<br>Phạm T Thủy Duyên                                      | 5      | 5  |
| 4   | 7/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp (Theo kế hoạch)     | 5      | 270 | Pháp luật<br>Phạm T Thủy Duyên                                      | 5      | 10 |
| 5   | 8/5/2025   |                                         |        |     | Pháp luật<br>Phạm T Thủy Duyên                                      | 5      | 15 |
| 2   | 12/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 5  |
| 3   | 13/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 10 |
| 4   | 14/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 15 |
| 5   | 15/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 20 |
| 2   | 19/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 25 |
| 3   | 20/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 30 |
| 4   | 21/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 35 |
| 5   | 22/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 40 |
| 2   | 26/5/2025  |                                         |        |     | Môi trường và an ninh - An toàn trong du lịch<br>Nguyễn Hữu Nhâm    | 5      | 45 |
|     |            |                                         |        |     | Văn hóa Việt Nam<br>Vũ Thị Thanh Thơm                               | 5      | 5  |
| 3   | 27/5/2025  |                                         |        |     | Văn hóa Việt Nam<br>Vũ Thị Thanh Thơm                               | 10     | 15 |
| 4   | 28/5/2025  |                                         |        |     | Văn hóa Việt Nam<br>Vũ Thị Thanh Thơm                               | 10     | 25 |
| 5   | 29/5/2025  |                                         |        |     |                                                                     |        |    |
| 6   | 30/5/2025  |                                         |        |     | Thi kết thúc môn học                                                |        |    |

Hoa Lư, ngày 25 tháng 4 năm 2025



Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Văn Hùng

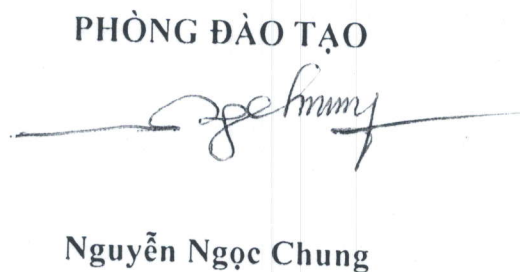
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG TRUNG CẤP  
KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH

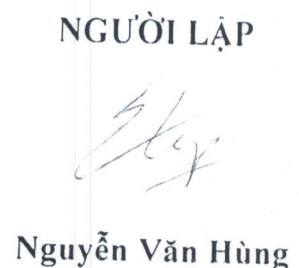
**LỊCH GIẢNG DẠY**  
Tháng 5/2025  
Lớp Kỹ thuật chế biến món ăn K1B  
Địa điểm học: TTGDTX - GDNN Hoa Lư

| Thứ | Ngày tháng | Tên Môn học/Mô đun giảng dạy | Số giờ | Giáo viên       | Tiến độ |
|-----|------------|------------------------------|--------|-----------------|---------|
| 6   | 9/5/2025   | Xây dựng thực đơn            | 5      | Phạm Bùi Trà My | 5       |
| 7   | 10/5/2025  | Xây dựng thực đơn            | 10     | Phạm Bùi Trà My | 15      |
| CN  | 11/5/2025  | Xây dựng thực đơn            | 5      | Phạm Bùi Trà My | 20      |
| 6   | 16/5/2025  | Xây dựng thực đơn            | 5      | Phạm Bùi Trà My | 25      |
| 7   | 17/5/2025  | Xây dựng thực đơn            | 10     | Phạm Bùi Trà My | 35      |
| CN  | 18/5/2025  | Xây dựng thực đơn            | 10     | Phạm Bùi Trà My | 45      |
| 6   | 23/5/2025  | Thi kết thúc môn học         |        |                 |         |
| 7   | 24/5/2025  |                              |        |                 |         |
| CN  | 25/5/2025  |                              |        |                 |         |
| 3   | 27/5/2025  | Sinh lý dinh dưỡng           | 10     | Vũ Thị Thắm     | 10      |
| 4   | 28/5/2025  | Sinh lý dinh dưỡng           | 10     | Vũ Thị Thắm     | 20      |
| 5   | 29/5/2025  | Sinh lý dinh dưỡng           | 10     | Vũ Thị Thắm     | 30      |
| 6   | 30/5/2025  | Sinh lý dinh dưỡng           | 10     | Vũ Thị Thắm     | 40      |

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Nguyễn Xuân Cảnh

**PHÒNG ĐÀO TẠO**  
  
Nguyễn Ngọc Chung

**NGƯỜI LẬP**  
  
Nguyễn Văn Hùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG TRUNG CẤP  
KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH

LỊCH GIẢNG DẠY

Tháng 5/2025

Địa điểm học: Trung tâm GDNN-GDTX Yên Khánh

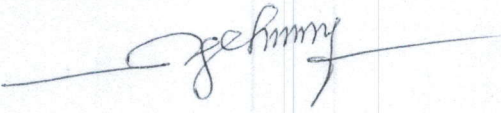
| Thứ | Ngày tháng | DIỆN CÔNG NGHIỆP K5B                      |           |     | VẬN HÀNH MÁY NN K2B                       |           |     |
|-----|------------|-------------------------------------------|-----------|-----|-------------------------------------------|-----------|-----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số<br>giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số<br>giờ | TĐ  |
| 2   | 5/5/2025   | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 15  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 75  |
| 3   | 6/5/2025   | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 20  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 80  |
| 4   | 7/5/2025   | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 25  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 85  |
| 5   | 8/5/2025   | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 30  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 90  |
| 6   | 9/5/2025   | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 35  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 95  |
| 7   | 10/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 45  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 10        | 105 |
| CN  | 11/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 50  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 110 |
| 2   | 12/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 55  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 115 |
| 3   | 13/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 60  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 120 |
| 4   | 14/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 65  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 125 |
| 5   | 15/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 70  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 130 |
| 6   | 16/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 75  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 135 |
| 7   | 17/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 85  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 10        | 145 |
| CN  | 18/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 90  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 150 |
| 2   | 19/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 95  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 155 |
| 3   | 20/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 100 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 160 |
| 4   | 21/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 105 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 165 |
| 5   | 22/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 110 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 170 |
| 6   | 23/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 115 | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 175 |
| 7   | 24/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 125 | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 10        | 185 |
| CN  | 25/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 5         | 130 | Thực tập sản xuất<br>Phạm Quốc Toàn       | 5         | 190 |
| 2   | 26/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 140 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 10        | 200 |
| 3   | 27/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 150 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 10        | 210 |
| 4   | 28/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 160 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 10        | 220 |

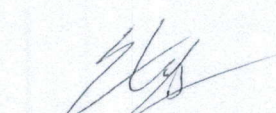


| Thứ | Ngày tháng | DIỆN CÔNG NGHIỆP K5B                      |           |     | VẬN HÀNH MÁY NN K2B                       |           |     |
|-----|------------|-------------------------------------------|-----------|-----|-------------------------------------------|-----------|-----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số<br>giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số<br>giờ | TĐ  |
| 5   | 29/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 170 | Thực tập sản xuất<br>(Theo kế hoạch)      | 5         | 225 |
| 6   | 30/5/2025  | Thực tập sản xuất<br>Phạm Ngọc Hiệp       | 10        | 180 |                                           |           |     |

Hoa Lư, ngày 25 tháng 4 năm 2025

  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG CẤP KINH TẾ  
- KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH  
TỈNH NINH BÌNH  
Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO  
  
Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP  
  
Nguyễn Văn Hùng

  
TRƯỜNG  
TRUNG CẤP KINH TẾ  
- KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH  
TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG TRUNG CẤP  
KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH

LỊCH GIẢNG DẠY

Tháng 5/2025

Địa điểm học: Trung tâm GDNN-GDTX Yên Khánh

| Thứ | Ngày tháng | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K6B                      |        |    | HƯỚNG DẪN DU LỊCH K11B                    |        |    | VẬN HÀNH MÁY NN K3                        |        |    |
|-----|------------|-------------------------------------------|--------|----|-------------------------------------------|--------|----|-------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ |
| 6   | 9/5/2025   | Mạch điện<br>Mai Thị Hằng                 | 5      | 25 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 5  | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 5      | 5  |
| 7   | 10/5/2025  | Mạch điện<br>Mai Thị Hằng                 | 10     | 35 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 15 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 10     | 15 |
| CN  | 11/5/2025  | Mạch điện<br>Mai Thị Hằng                 | 5      | 40 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 20 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 5      | 20 |
| 6   | 16/5/2025  | Mạch điện<br>Mai Thị Hằng                 | 5      | 45 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 25 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 5      | 25 |
| 7   | 17/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 5      | 5  | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 35 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 10     | 35 |
| CN  | 18/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 5      | 10 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 40 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 5      | 40 |
| 6   | 23/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 5      | 15 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 45 | Tin học<br>Nguyễn Thị Vượng               | 5      | 45 |
| 7   | 24/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 10     | 25 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 55 | Giáo dục QP-AN<br>Đào Xuân Nguyên         | 10     | 25 |
| CN  | 25/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 5      | 30 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 5      | 60 | Giáo dục QP-AN<br>Đào Xuân Nguyên         | 5      | 30 |
| 2   | 26/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 10     | 40 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 70 | Kỹ năng giao tiếp<br>Nguyễn Thị Thúy      | 10     | 10 |
| 3   | 27/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 10     | 50 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 80 | Kỹ năng giao tiếp<br>Nguyễn Thị Thúy      | 10     | 20 |
| 4   | 28/5/2025  | Đo lường điện<br>Mai Thị Hằng             | 10     | 60 | Tiếng anh<br>Nguyễn T Kim Định            | 10     | 90 | Kỹ năng giao tiếp<br>Nguyễn Thị Thúy      | 10     | 30 |
| 5   | 29/5/2025  | Thi kết thúc môn học                      |        |    | Thi kết thúc môn học                      |        |    | Thi kết thúc môn học                      |        |    |
| 6   | 30/5/2025  |                                           |        |    |                                           |        |    |                                           |        |    |

Hoa Lư, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG CẤP KINH TẾ  
KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH  
TỈNH NINH BÌNH  
Đào Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO  
Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP  
Nguyễn Văn Hùng

Địa điểm học: Trung tâm GDNN-GDTX Kim Sơn

| Thứ | Ngày tháng | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K5C                      |        |     | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K6C                      |        |    |
|-----|------------|-------------------------------------------|--------|-----|-------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ |
| 2   | 5/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 75  |                                           |        |    |
| 3   | 6/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 80  |                                           |        |    |
| 4   | 7/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 85  |                                           |        |    |
| 5   | 8/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 90  |                                           |        |    |
| 6   | 9/5/2025   | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 5      | 20  | Đo lường điện<br>Trần T Thu Hằng          | 5      | 40 |
| 7   | 10/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 10     | 30  | Đo lường điện<br>Trần T Thu Hằng          | 10     | 50 |
| CN  | 11/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 10     | 40  | Đo lường điện<br>Trần T Thu Hằng          | 5      | 55 |
| 2   | 12/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 95  |                                           |        |    |
| 3   | 13/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 100 |                                           |        |    |
| 4   | 14/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 105 |                                           |        |    |
| 5   | 15/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 110 |                                           |        |    |
| 6   | 16/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 5      | 45  | Đo lường điện<br>Trần T Thu Hằng          | 5      | 60 |
| 7   | 17/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 10     | 55  | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 10     | 10 |
| CN  | 18/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 10     | 65  | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 5      | 15 |
| 2   | 19/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 115 |                                           |        |    |
| 3   | 20/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 120 |                                           |        |    |
| 4   | 21/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 125 |                                           |        |    |
| 5   | 22/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 5      | 130 |                                           |        |    |
| 6   | 23/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 5      | 70  | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 5      | 20 |



| Thứ | Ngày tháng | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K5C                      |        |     | ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K6C                      |        |    |
|-----|------------|-------------------------------------------|--------|-----|-------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ |
| 7   | 24/5/2025  | PLC cơ bản<br>Nguyễn Thị Dịu              | 5      | 75  | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 10     | 30 |
|     |            | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 5      | 65  |                                           |        |    |
| CN  | 25/5/2025  | Thi kết thúc môn học                      |        |     | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 5      | 35 |
| 2   | 26/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 10     | 140 | Khí cụ điện<br>Trần T Thu Hằng            | 10     | 45 |
| 3   | 27/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 10     | 150 | Điện tử công nghiệp<br>Trần T Thu Hằng    | 10     | 10 |
| 4   | 28/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 10     | 160 | Điện tử công nghiệp<br>Trần T Thu Hằng    | 10     | 20 |
| 5   | 29/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 10     | 170 | Thi kết thúc môn học                      |        |    |
| 6   | 30/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Nguyễn Thị Dịu     | 10     | 180 |                                           |        |    |

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Văn Hùng



| Thứ | Ngày tháng | MTT K15B                                                |        |     | MTT K16B                                  |        |    | HDDLK11A                                                   |        |    |
|-----|------------|---------------------------------------------------------|--------|-----|-------------------------------------------|--------|----|------------------------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy               | Số giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy                  | Số giờ | TĐ |
| 2   | 5/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 85  |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 3   | 6/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 90  |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 4   | 7/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 95  |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 5   | 8/5/2025   | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 100 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 6   | 9/5/2025   | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 5      | 85  | Thiết kế trang phục 1<br>Phạm Thị Ngọc    | 5      | 65 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 5      | 5  |
| 7   | 10/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 10     | 95  | Thiết kế trang phục 1<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 75 | Địa lý du lịch Việt Nam<br>Đào T Thu Hà                    | 10     | 45 |
| CN  | 11/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 10     | 105 | Thi kết thúc môn học                      |        |    | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 5      | 10 |
| 2   | 12/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 105 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 3   | 13/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 110 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 4   | 14/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 115 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 5   | 15/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 120 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 6   | 16/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 5      | 110 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 5      | 5  | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 5      | 15 |
| 7   | 17/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 10     | 120 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 15 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 10     | 25 |
| CN  | 18/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 10     | 130 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 5      | 20 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 5      | 30 |
| 2   | 19/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 125 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 3   | 20/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 130 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 4   | 21/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 135 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 5   | 22/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)                  | 5      | 140 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| 6   | 23/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 5      | 135 | Thi kết thúc môn học                      |        |    | Thi kết thúc môn học                                       |        |    |
| 7   | 24/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 10     | 145 |                                           |        |    |                                                            |        |    |
| CN  | 25/5/2025  | Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu<br>Phạm Thị Chăm | 5      | 150 |                                           |        |    |                                                            |        |    |



| Thứ | Ngày tháng | MTT K15B                                  |        |     | MTT K16B                                  |        |    | HDDLK11A                                                   |        |    |
|-----|------------|-------------------------------------------|--------|-----|-------------------------------------------|--------|----|------------------------------------------------------------|--------|----|
|     |            | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ  | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy | Số giờ | TĐ | Tên Môn học/Mô đun<br>Giáo viên giảng dạy                  | Số giờ | TĐ |
| 2   | 26/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Phạm Thị Chăm      | 10     | 150 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 30 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 10     | 40 |
| 3   | 27/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Phạm Thị Chăm      | 10     | 160 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 40 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 10     | 50 |
| 4   | 28/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Phạm Thị Chăm      | 10     | 170 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 50 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam<br>Phạm Hồng Trung | 10     | 60 |
| 5   | 29/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Phạm Thị Chăm      | 10     | 180 | Thiết kế trang phục 2<br>Phạm Thị Ngọc    | 10     | 60 | Tiếng anh chuyên ngành<br>Nguyễn T Mai Lan                 | 10     | 10 |
| 6   | 30/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>Phạm Thị Chăm      | 10     | 190 | Máy áo sơ mi nam, nữ<br>Phạm Thị Ngọc     | 10     | 10 | Tiếng anh chuyên ngành<br>Nguyễn T Mai Lan                 | 10     | 20 |
| 7   | 31/5/2025  | Thực tập tốt nghiệp<br>(Theo kế hoạch)    | 10     | 200 |                                           |        |    |                                                            |        |    |

Hoa Lư, ngày 25 tháng 4 năm 2025



Nguyễn Xuân Cảnh

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Chung

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Văn Hùng

